TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 641/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 627/2026/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc H, sinh năm 2000; căn cước công dân số 033300007920 do Cục cảnh sát cấp ngày 15/01/2023.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1993, căn cước công dân số 001093019941 do Cục cảnh sát cấp ngày 24/7/2021.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Ngọc H và ông Đỗ Văn B.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Ông bà có 02 con chung là: Đỗ Ngọc V, sinh ngày 22/8/2021 và Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 27/12/2024. Ly hôn, bà H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu V và C cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để bà H chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0011975 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nay là xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 10 ngày 20/02/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.